|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN**BCĐ THỰC HIỆN CÁC** **CHƯƠNG TRÌNH MTQG** Số: /CTr-BCĐ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Điện Biên, ngày tháng 3 năm 2024* |

Dự thảo

**CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2024**

**của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia**

**tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2021-2025**

Căn cứ Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về việc thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 926/QĐ-BCĐ ngày 20/5/2022 của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Điện Biên, về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Kế hoạch số 1986/KH-UBND ngày 29/6/2022 của UBND tỉnh Điện Biên thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên, đến năm 2025; Kế hoạch số 2000/KH-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 2674/KH-UBND ngày 22/8/2022 của UBND tỉnh Điện Biên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Kế hoạch số 745/KH-UBND ngày 23/02/2024 của UBND tỉnh Điện Biên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2024; Kế hoạch số 659/KH-UBND ngày 19/02/2024 của UBND tỉnh Điện Biên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn tỉnh; Công văn số 405/BCĐ-KTN ngày 25/01/2024 của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh về triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Đề án mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2024.

Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2021-2025, ban hành Chương trình công tác năm 2024, với các nội dung sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích:**

Nhằm cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 10/12/2021 của Tỉnh ủy Điện Biên về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, gắn với thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025.

Chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đến năm 2025.

Tổ chức triển khai công tác giảm nghèo đồng bộ, hiệu quả từ cấp tỉnh đến cơ sở, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo 4% trên toàn tỉnh, góp phần cải thiện, nâng cao đời sống của người dân, tạo điều kiện cho người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giảm tối thiểu 5%, giải quyết tình trạng thiếu nước sinh hoạt, củng cố phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, tăng cường công tác y tế và khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi.

**2. Yêu cầu:**

- Các Sở, ngành chủ quản Chương trình và từng thành viên Ban chỉ đạo tỉnh cần thực hiện tốt các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Trưởng Ban chỉ đạo tỉnh phân công trong Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 926/QĐ-BCĐ ngày 20/5/2022, đặc biệt là việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn gắn với việc triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể của các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, hiệu quả, không bỏ sót, không chồng chéo công việc giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nội dung của các Chương trình mục tiêu quốc gia.

**II. MỤC TIÊU, KẾ HOẠCH PHẤN ĐẤU ĐẾN HẾT NĂM 2024**

***1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới***

Duy trì và giữ vững 22 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, phấn đấu đến hết năm 2024, toàn tỉnh có thêm 01 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao (năm 2024, có thêm 01 xã thành phố Điện Biên Phủ); có thêm 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới (năm 2024, có thêm 02 xã huyện Tuần Giáo và 01 xã huyện Mường Chà) và 02 xã cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới; Số tiêu chí bình quân ước đạt 15,05 tiêu chí/xã; thu nhập bình quân đầu người ở khu vực nông thôn ước đạt 19,25 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo ở khu vực nông thôn giảm còn 27%; tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh 91,3%; Có thêm 20 thôn, bản được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và nông thôn mới kiểu mẫu.

Các địa phương đã có xã đạt chuẩn nông thôn mới xây dựng kế hoạch duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí theo Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 hướng đến xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

Giải ngân 100% nguồn vốn ngân sách được giao năm 2024 (bao gồm cả vốn 2023 kéo dài sang năm 2024).

***2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững***

1. Phấn đấu tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm từ 25,68% xuống còn 21,68% (giảm 4% tỷ lệ hộ nghèo), trong đó: Tỷ lệ hộ nghèo các huyện nghèo giảm từ 5,5% trở lên; tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 5% trở lên.

2. Chiều thiếu hụt về việc làm:

- 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm;

- Đào tạo nghề 8.500 lao động, giải quyết việc làm cho 9.200 lao động; 50% lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu; trong đó đào tạo và đào tạo lại nghề nông nghiệp cho 5.588 lượt người;

- Tối thiểu 2.000 người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, vùng nghèo, vùng khó khăn được hỗ trợ kết nối việc làm thành công;

- Tối thiểu 200 người lao động thuộc các huyện nghèo, được hỗ trợ đào tạo; trong đó, có khoảng 50 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Hỗ trợ khoảng 50 người lao động tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ.

3. Chiều thiếu hụt về Y tế:

- 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm xuống còn 14,9%, trong đó: tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân tại các huyện nghèo giảm xuống dưới 16%; Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm còn 24,8%.

- 90% phụ nữ có thai sinh sống trên địa bàn các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn được cung cấp miễn phí viên đa vi chất từ khi phát hiện mang thai đến 1 tháng sau sinh.

4. Chiều thiếu hụt về giáo dục, đào tạo:

- Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt 87%; tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 99,9%, tỷ lệ học sinh 6-10 tuổi học tiểu học đạt 99,9%, tỷ lệ học sinh 11-14 tuổi học trung học cơ sở đạt 97,4%, tỷ lệ học sinh 15-18 tuổi học trung học phố thông và tương đương đạt 70,1%, tỷ lệ người DTTS trong độ tuổi từ 15 - 60 đạt chuẩn biết chữ mức độ I là 96,9%.

- Tỷ lệ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và tỷ lệ người lao động thuộc vùng nghèo, vùng khó khăn qua đào tạo đạt 60%, trong đó có bằng cấp chứng chỉ đạt 25%; 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp.

5. Chiều thiếu hụt về nhà ở: Phấn đấu khoảng 1.000 hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo được hỗ trợ nhà ở, đảm bảo có nhà ở an toàn, ốn định, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai.

6. Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; ít nhất 60% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu họp vệ sinh.

7. Chiều thiếu hụt về thông tin: 88,5% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet; 95% các hộ gia đình sinh sống địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn được tiếp cận thông tin về giảm nghèo bền vững thông qua các hình thức xuất bản phẩm, sản phẩm truyền thông; 98,9% xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có hệ thống đài truyền thanh cơ sở có cụm loa đến thôn, bản hoạt động hiệu quả.

***3. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi***

- Phấn đấu tỷ lệ hộ nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giảm tối thiểu 5%;

- Tiếp tục giải quyết tình trạng thiếu nước sinh hoạt cho hơn 10.000 hộ dân tộc thiểu số nghèo sinh sổng trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở các xã ĐBKK, thôn ĐBKK vùng đồng bào DTTS&MN có khó khăn về nước sinh hoạt;

- Tiếp tục bố trí sắp xếp, ổn định dân cư cho khoảng 300 hộ dân tộc thiểu sổ đang cư trú tại khu vực đặc biệt khó khăn; nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn 05 huyện: Điện Biên, Mường Chà, Tuần Giáo, Tủa Chùa, Điện Biên Đông;

- Củng cố và phát triển hợp lý hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú; tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả công tác xoá mù chữ;

- Tăng cường công tác y tế để đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại; tiếp tục kiểm soát, tiến tới loại bỏ các dịch bệnh có nguy cơ lây lan trong khu vực;

- Đào tạo nghề cho 5.500 lao động; giải quyết việc làm mới cho 6.300 lao động là người dân tộc thiểu số, lao động người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tỷ lệ lao động có việc làm mới hoặc duy trì việc làm có từ trước khi học nghề với năng suất, thu nhập cao hơn đạt từ 80% trở lên;

- Khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá truyền thống; bồi dưỡng, đào tạo cán bộ văn hoá;

- Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xây dựng và tổ chức thực hiện các hoạt động trợ giúp pháp lý bảo đảm 100% người dân được tiếp cận, thụ hưởng khi có nhu cầu trợ giúp pháp lý.

**III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024**

- Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó chú trọng các nội dung: Ban hành các văn bản triển khai Kết luận của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh và các Kế hoạch của UBND tỉnh đã ban hành về Chương trình NTM giai đoạn 2021-2025, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững đến năm 2025; Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

- Đa dạng hóa các nguồn lực để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn như nguồn vốn Trung ương, vốn địa phương, vốn các tập đoàn, tổng công ty hỗ trợ; thực hiện lồng ghép các dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn; tăng cường các hình thức hợp tác công tư và xã hội hóa để thu hút nguồn vốn đầu tư. Thực hiện công khai các khoản đóng góp của dân, theo nguyên tắc tự nguyện và do Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua. Đẩy mạnh triển khai đồng bộ và có hiệu quả các chương trình, đề án, nội dung được lồng ghép, tích hợp vào thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông nâng cao nhận thức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia sâu rộng đến mọi cấp, mọi ngành, các tầng lớp dân cư và người nghèo nhằm thay đổi và chuyển biến nhận thức trong giảm nghèo, khơi dậy ý chí chủ động vươn lên của người nghèo, tạo điều kiện người nghèo, người dân tộc thiểu số tiếp cận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của nhà nước, của cộng đồng để vươn lên thoát nghèo.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện phân cấp chủ đầu tư cho cấp xã, tăng cường sự tham gia của người dân trong quá trình xây dựng và thực hiện các chương trình gắn với việc hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc tổ chức thực hiện. Bảo đảm tính công khai, minh bạch và tính trách nhiệm trong suốt quá trình thực hiện chương trình, đẩy mạnh việc xã hội hóa thực hiện các công trình công cộng; khuyến khích, vận động nhân dân tham gia đóng góp kinh phí, ngày công lao động để xây dựng các công trình xây dựng.

- Triển khai có hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn. Nâng cao vai trò cấp ủy, chính quyền trong đôn đốc thực hiện các mục tiêu, thực hiện quản lý và sử dụng nguồn vốn của các Chương trình, tăng cường công tác giám sát và thực hiện vai trò phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội, phát huy vai trò và trách nhiệm của từng cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu và trách nhiệm của tập thể trong thực hiện các chương trình.

**IV. XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH CÔNG TÁC**

1. Họp Ban Chỉ đạo tỉnh: Thực hiện theo quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh (Quyết định số 926/QĐ-BCĐ ngày 20/5/2022 của Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia).

2. Hội nghị:

- Tổ chức Hội nghị tổng kết đánh giá kết quả thực hiện năm 2023 và triển khai Kế hoạch năm 2024; Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm và giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2024; Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện năm 2024 và nhiệm vụ triển khai thực hiện năm 2025.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

**-** Các hội nghị, hội thảo khác theo yêu cầu, nhiệm vụ hoặc theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban chỉ đạo tỉnh và Ban chỉ đạo Trung ương.

3. Kiểm tra tiến độ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Điện Biên tại các huyện, thị xã, thành phố và các Sở, Ban, Ngành được giao làm chủ đầu tư các dự án thành phần thuộc 03 Chương trình MTQG.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

4. Công tác thông tin, chế độ báo cáo định kỳ: Thực hiện theo quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh (Quyết định số 926/QĐ-BCĐ ngày 20/5/2022 của Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia). Ngoài ra, thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Trung ương, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Cơ quan thường trực giúp việc ban chỉ đạo.

- Hướng dẫn quản lý, sử dụng, lồng ghép nguồn vốn thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của các Chương trình MTQG năm 2024.

- Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo quản lý chung các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ, đôn đốc công tác giải ngân và kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chương trình công tác này.

2. Ban Dân tộc tỉnh: cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Có trách nhiệm thường xuyên đôn đốc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tập trung triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch được duyệt; rà soát, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện và các kiến nghị, đề xuất gửi Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh và UBND tỉnh, đồng thời tham mưu UBND tỉnh kịp thời xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; chủ động tham mưu cho UBND tỉnh nội dung báo cáo gửi Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia, Ủy ban Dân tộc và các bộ, ngành Trung ương theo quy định.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: cơ quan Thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

- Trình UBND tỉnh ban hành theo thẩm quyền văn bản điều hành và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh. Kế hoạch tổ chức đánh giá giữa kỳ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Xây dựng Kế hoạch và giải pháp tổ chức quản lý, điều hành thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo từng năm và giai đoạn 2021-2025.

- Chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo trên địa bàn, định kỳ, đột xuất tổng hợp xây dựng báo cáo thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững trên địa bàn báo cáo UBND tỉnh xem xét cho ý kiến chỉ đạo.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn phòng Điều phối NTM): Cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo tỉnh dự thảo các văn bản hướng dẫn Ban chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình NTM; hằng quý, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình về UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

- Hàng quý, 6 tháng, hết năm tham mưu cho Ban Chỉ đạo tỉnh tổ chức đánh giá kiểm điểm rút kinh nghiệm về kết quả thực hiện công tác xây dựng nông thôn mới.

- Chuẩn bị nội dung, chương trình cho các cuộc họp, hội nghị của Ban Chỉ đạo tỉnh và các báo cáo theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo.

- Phối hợp với Sở Nội vụ xem xét, tham mưu UBND tỉnh khen thưởng, động viên kịp thời các địa phương, đơn vị thực hiện tốt và phê bình, kiểm điểm đối với các đơn vị, địa phương, cá nhân được giao nhiệm vụ nhưng thực hiện chậm trễ kéo dài hoặc không thực hiện làm ảnh hưởng đến công việc chung (kể cả việc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo) thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

5. Các thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia

Trên đây là Chương trình công tác năm 2024 của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2021-2025, yêu cầu các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Ban chỉ đạo cấp huyện, xã căn cứ để tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc các đơn vị, địa phương báo cáo bằng văn bản về cơ quan thường trực giúp việc Ban chỉ đạo (Sở Kế hoạch và Đầu tư) để tổng hợp báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - TT Tỉnh ủy (b/c);- TT HĐND tỉnh (b/c);- Các thành viên BCĐ các Chương trình MTQG tỉnh;- UBND các huyện, thị xã, thành phố;- Lưu: VT, KTN(LVC).  | **TRƯỞNG BAN****CHỦ TỊCH UBND TỈNH****Lê Thành Đô** |

**PHỤ LỤC**

**CHƯƠNG TRÌNH KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2024**

*(Kèm theo Chương trình công tác năm 2024 số /CTr-BCĐ ngày /3/2024 của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung công việc** | **Cơ quan****thực hiện** | **Cơ quan phối hợp** | **Thời gian****(dự kiến)** |
| **I** | **HỘI NGHỊ** |  |  |  |
| 1 | Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh năm 2023 và Kế hoạch thực hiện năm 2024. | Ban Chỉ đạo tỉnh | Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố | Tháng 3, năm 2024 |
| 2 | Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm và giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2024 các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh. | Ban Chỉ đạo tỉnh | Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố | Tháng 7, năm 2024 |
| 3 | Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh năm 2024 và nhiệm vụ thực hiện năm 2025 | Ban Chỉ đạo tỉnh | Các Sở, ban, ngành, Hội, đoàn thể liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố | Tháng 12, năm 2024 |
| **II** | **KIỂM TRA TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN 03 CHƯƠNG TRÌNH** |  |
|  | **Đợt 1** |  |  |
| 1 | Kiểm tra tiến độ, kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. | Ban chỉ đạo (Đoàn 1) | UBND huyện Điện Biên, Mường Chà, Nậm Pồ, Mường Nhé và thị xã Mường Lay | Quý II, năm 2024 |
| 2 | Kiểm tra tiến độ, kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. | Ban chỉ đạo (Đoàn 2) | UBND huyện Điện Biên Đông, Mường Ảng, Tuần Giáo, Tủa Chùa và Thành phố Điện Biên Phủ | Quý II, năm 2024 |
| 3 | Kiểm tra tiến độ, kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. | Ban chỉ đạo | Các Sở, Ban, Ngành được giao làm chủ đầu tư các dự án thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia | Quý II, năm 2024 |
|  | **Đợt 2** |  |  |
| 4 | Kiểm tra tiến độ, kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. | Ban chỉ đạo (Đoàn 1) | UBND huyện Điện Biên Đông, Mường Ảng, Tuần Giáo, Tủa Chùa và Thành phố Điện Biên Phủ | Quý IV, năm 2024 |
| 5 | Kiểm tra tiến độ, kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. | Ban chỉ đạo (Đoàn 2) | UBND huyện Điện Biên, Mường Chà, Nậm Pồ, Mường Nhé và thị xã Mường Lay | Quý IV, năm 2024 |
| 6 | Kiểm tra tiến độ, kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. | Ban chỉ đạo  | Các Sở, Ban, Ngành được giao làm chủ đầu tư các dự án thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia | Quý IV, năm 2024 |

**Ghi chú:** *Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình MQQG tỉnh có Giấy mời và Chương trình kiểm tra các huyện, thị xã, thành phố cụ thể sau.*